












WORKSHEET

FF1- UNIT 4
Class: TOKYO



Teacher's feedbacks

Task 1: Look and choose the correct answers. (con nhìn hình và chọn đáp án đúng nhé).

| | | |
|---|--|---|
| <p>①</p>  <p>it she they</p> | <p>②</p>  <p>he she they</p> | <p>③</p>  <p>he she they</p> |
| <p>④</p>  <p>it she he</p> | <p>⑤</p>  <p>he it they</p> | <p>⑥</p>  <p>he she they</p> |
| <p>⑦</p>  <p>they she he</p> | <p>⑧</p>  <p>he it they</p> | <p>⑨</p>  <p>he she they</p> |
| <p>⑩</p>  <p>they she he</p> | <p>⑪</p>  <p>he it they</p> | <p>⑫</p>  <p>he she they</p> |

Task 2: Listen and write a number (con nghe và viết số nhé)



1



Task 3: Fill in the gaps. Using AM/ IS/ ARE. (Điền từ vào chỗ trống sử dụng am/ is/ are.)

| | |
|---------------|--------------|
| I | + am |
| He/ She/ It | + is |
| We/ You/ They | + are |



I _____ happy.



You _____ scared.



He _____ small.



She _____ surprised.



It _____ brown.



We _____ young.



You _____ tall.



They _____ old.

